CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày…tháng….năm 20…

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(Về việc thiết kế, thi công công trình)

Số: .....

Căn cứ pháp lý:

- *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015;*
- *Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005;*
- *Điều lệ của Công ty TNHH ....;*
- *Điều lệ của Công ty TNHH ……;*
- *Nhu cầu và khả năng của các bên.*

Hợp đồng này được lập vào hồi …., ngày…..tháng….năm 20…., tại ……

Chúng tôi gồm có:

BÊN A	: **CÔNG TY**	
	(Sau đây gọi là "Công ty ….")	
Mã số doanh nghiệp	:	
Trụ sở	:	
Đại diện theo pháp luật	:	Chức vụ: **Giám đốc**
Tài khoản ngân hàng	: …….	
Điện thoại	: …….	
BÊN B	: **CÔNG TY**	
	(Sau đây gọi là "Công ty …")	
Mã số doanh nghiệp	:	
Trụ sở	:	
Đại diện theo pháp luật	:	Chức vụ: **Giám đốc**
Tài khoản ngân hàng	: …….	
Điện thoại:	: …….	

Các bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý giao cho bên A phụ trách toàn bộ các công việc liên quan đến thiết kế và thi công công trình: ***Nhà điều hành***, với tổng diện tích mặt sàn tòa nhà là ....m2, loại nhà ống khép kín chia thành 03 tầng (bao gồm 01 tầng hầm), với khối lượng công việc cụ thể như sau:

STT		Nội dung	Diện tích
1	Tầng hầm	Sửa chữa, cải tạo	
2	Tầng 1	Xây dựng mới theo thiết kế nhà điều hành LGMEC (không có móng nhà)	
3	Tầng 2	Xây dựng mới theo thiết kế nhà điều hành LGMEC	
4	Tầng 3	Xây dựng mới tầng mái (không bao gồm mái tôn)	
5		Lát sân và đổ bê tông sân trước nhà điều hành	
6		Thi công hoàn thiện cửa kính, lát sân, ốp nhà vệ sinh, hệ thống nước sơn bả trong-ngoài nhà, lắp đặt trần nhà, trần thạch cao, ốp lát đá, lan can cầu thang.	

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM THI CÔNG

Thôn ..., xã ..., huyện...., tỉnh .....

ĐIỀU 3: TIẾN ĐỘ VÀ NGHIỆM THU CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

- Ngày nhận thiết kế : ngày 15 tháng 10 năm 2016
- Ngày khởi công : ngày 02 tháng 01 năm 2017
- Ngày nghiệm thu (dự kiến): ngày 26 tháng 12 năm 2017

ĐIỀU 4: GIÁ TRỊ VÀ CÁCH THỨC THANH, QUYẾT TOÁN:

4.1. Giá trị hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng trước thuế : …….. VNĐ
- Thuế VAT 10% :…… VNĐ
- Tổng giá trị hợp đồng sau thuế : …… VNĐ

(Bốn tỷ hai trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi năm đồng)

4.2. Cách thức thanh, quyết toán: chi phí thực hiện những công việc đã thỏa thuận được thanh toán theo từng phần nghiệm thu thực tế hoặc theo bảng quyết toán cuối cùng của bên A đã xuất cho bên B, theo đúng thời hạn hai bên đã thỏa thuận.

4.3. Phương thức thanh, quyết toán: chuyển khoản.

4.4. Thời gian thanh, quyết toán:

- Các khoản thanh toán sẽ được thực hiện trong vòng ....(...) ngày làm việc kể từ khi Bên B hoàn thành các giai đoạn thi công tương ứng hoặc chậm nhất sau ....(...) ngày kể từ ngày Bên A nhận được yêu cầu thanh toán của Bên B.
- Nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B, cụ thể là quá ....(...) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thanh toán mà không có cam kết cụ thể thì Bên B có quyền tạm ngưng thi công công trình.
- Nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B, cụ thể là quá ....(...) ngày kể từ ngày thứ tư tính từ ngày Bên A nhận được yêu cầu thanh toán, Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng thi công theo quy định tại "*Điều 10. Chấm dứt hợp đồng*" dưới dây.
- Ngay tại thời điểm Bên B bàn giao công trình cho Bên A để đưa vào sử dụng hoặc ngay khi Bên A ký biên bản nhận giao nhà từ Bên B, hai bên tiến hành quyết toán công trình và Bên A thanh toán toàn bộ cho Bên B phần chi phí còn lại, kể cả chi phí phát sinh nếu có.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ chung

a) Các bên trao đổi thông tin bằng văn bản/mail/Fax hoặc Điện thoại có khả năng ghi nhận thông tin, giá trị tương đương văn bản;

b) Tư cách trao đổi thông tin: Người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo ủy quyền/Nhân sự được giao việc đảm nhiệm chức năng trao đổi thông tin;

c) Mọi phương thức thông báo, người trao đổi thông tin không được hai bên chấp thuận, không được quy định tại khoản này sẽ không có giá trị, không làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích, trách nhiệm, rủi ro các bên trong Hợp đồng này, bao gồm và không giới hạn các phụ lục, tài liệu, văn bản liên quan kèm theo Hợp đồng này;

d) Trong bất kỳ trường hợp nào, hai bên hợp tác cùng nhau giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc và chịu trách nhiệm phát sinh trên cơ sở lỗi của mỗi bên theo quy định pháp luật, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác được lập thành phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

e) Nếu bên nào thực hiện không đúng theo hợp đồng, không đúng với thoả thuận về chất lượng, tiến độ công trình, thời hạn thanh toán thì bên vi phạm phải chịu phạt hợp đồng theo quy định của pháp luật có hiệu lực vào thời điểm vi phạm.

f) Nếu bên A thi công không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chất lượng tối thiểu của công trình thì phải sửa chữa và làm lại.

g) Bên A không chịu trách nhiệm cho những phần công trình bị hư hại không phải do yếu tố kĩ thuật gây ra cũng như những hư hại phát sinh trong quá trình sử dụng công trình của bên B sau khi đã hoàn tất nghiệm thu thực tế.

h) Việc vi phạm hợp đồng của các bên mà gây thiệt hại vật chất cho phía bên kia thì bên vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại giá trị thực tế.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

a) Thiết kế kỹ thuật và lập phương án thi công trên cơ sở thiết kế; đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật công trình và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn trong lao động và đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Điều phối công việc thiết thế, xây dựng công trình bao gồm và không giới hạn Hợp đồng giữa Công ty A với Công ty B.

c) Trong một hoặc một số lĩnh vực khác do Công ty B giới thiệu, xác lập quan hệ và chuyển đối tác về Công ty A thì Công ty Ađược chủ động điều phối, thỏa thuận cơ chế đối với từng vụ việc cụ thể.

d) Yêu cầu bên B – Công ty B thanh toán chi phí thực hiện những công việc đã thỏa thuận theo từng phần nghiệm thu thực tế hoặc bảng quyết toán cuối cùng của bên A theo đúng thời hạn hai bên đã thỏa thuận.

Tùy theo tình hình thực tế, bên A có quyền tính lãi chậm trả cho số tiền mà bên B chưa thanh toán kể từ ngày hết thời hạn thanh toán cuối cùng, nếu hai bên không có thỏa thuận khác.

e) Không hủy ngang việc thực hiện Hợp đồng trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng này;

f) Thực hiện nghĩa vụ bảo mật thông tin như quy định tại Điều 4 Hợp đồng này;

5.3. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

a) Bàn giao mặt bằng và hồ sơ liên quan cho bên B thiết kế, thi công công trình.
b) Yêu cầu Công ty A hoàn thành các công việc theo thời gian, tiến độ đã thỏa thuận trong kế hoạch làm việc đã được hai bên thống nhất trong phạm vi Hợp đồng nguyên tắc này;
c) Thanh toán đủ và đúng hạn cho bên A toàn bộ chi phí công việc mà bên A đã thực hiện nhằm phục vụ theo yêu cầu của bên B; phương thức thanh toán do các bên thỏa thuận.
d) Giao cho bên A toàn quyền quyết định những vấn đề liên quan đến việc thiết kế, thi công công trình ***Nhà điều hành.*** Hỗ trợ kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty A tiến hành các hoạt động trong phạm vi nghĩa vụ của Công ty A.
e) Không hủy ngang việc thực hiện Hợp đồng trong bất kỳ trường hợp nào;
f) Thực hiện nghĩa vụ bảo mật thông tin như quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.

ĐIỀU 6: BẢO MẬT VÀ THÔNG TIN

Các bên phải bảo mật các thông tin, tài liệu bao gồm nhưng không giới hạn bởi nội dung của Hợp đồng này, các tài liệu, hồ sơ liên quan đến hai bên, các bên liên quan và công trình. Các bên không được thực hiện các điều sau đây nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia:

- Khai thác bất cứ phần nào của thông tin bảo mật.
- Tiết lộ cho bất cứ ai, bất cứ phần nào của thông tin bảo mật trừ các nhân viên có trách nhiệm của hai bên, những người cần được biết các thông tin bảo mật để tiến hành các nhiệm vụ tương ứng như quy định của hợp đồng này.
- Đơn phương chấm dứt hợp đồng;

ĐIỀU 7: BẤT KHẢ KHÁNG

Nếu có bất kỳ một nguyên nhân khách quan nào, bao gồm và không giới hạn nguyên nhân liên quan đến sự cố bất ngờ, sự kiện bất khả kháng như : Thiên tại, địch hoạn, lũ lụt, bạo loạn, thay đổi chính sách pháp luật dẫn đến việc một trong hai bên không hoàn thành được các công việc theo nội dung Hợp đồng thì hai bên bàn bạc, thỏa thuận thanh lý Hợp đồng này trên cơ sở quyền lợi chính đáng của mỗi bên đều được bên kia đảm bảo.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

8.1. Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc, trên tinh thần hợp tác để thực hiện Hợp đồng này.
8.2. Tại thời điểm ký kết các bên trong Hợp đồng này phải đầy đủ tư cách pháp lý bao gồm:
a) Tư cách pháp nhân để ký kết hợp đồng;
b) Người ký kết hợp đồng là người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp hoặc đại diện theo ủy quyền, có đầy đủ năng lực ký kết Hợp đồng theo quy định pháp luật Việt Nam.
8.3. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
8.4. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu bên nào có khó khăn, trở ngại phát sinh đối với một bên hoặc hai bên trong Hợp đồng thì một bên hoặc hai bên đó phải thông báo ngay cho bên kia cùng hợp tác giải quyết. Mọi vấn đề phát sinh, tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng cần được giải quyết trên cơ sở thương lượng, khắc phục, phát sinh và hòa

giải,; Nếu hòa giải không thành thì việc tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

ĐIỀU 9: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

9.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày các bên ký, đóng dấu.

9.2. Hợp đồng được sửa đổi, bổ sung khi các bên đồng thuận.

9.3. Kể từ thời điểm hai bên ký tên vào Hợp đồng, Hợp đồng không bị hủy trong mọi trường hợp, trừ trường hợp Hai bên đồng ý chấm dứt hợp đồng bằng biên bản thanh lý hợp đồng.

9.4. Hợp đồng này có 05 (năm) trang, bao gồm 9 (chín) Điều, được lập thành 06 (sáu) bản giá trí pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 (ba) bản gốc.

CÁC BÊN CÓ TÊN TRONG HỢP ĐỒNG CÙNG KÝ KẾT

BÊN A **BÊN B**